

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2020/HS-PT

Ngày: 30-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tâm và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2020/TLPT-HS ngày 27/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 248/2020/QĐXXPT-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN ĐỨC D**, sinh năm 1979; ĐKNKTT và trú tại: Số 16A/209/38 đường AD, (thuộc cụm 04, tổ 24) phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Phương H và 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 540/2003/HSPT ngày 30/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1992 (Đã chết) và anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1992; người đại diện hợp pháp cho chị Th: Anh Nguyễn Trường G; ĐKNKTT và trú tại: Số nhà 5, tổ dân phố TX, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 18/06/2019, Nguyễn Đức D (*Có Giấy phép lái xe hạng B2*) điều khiển xe ô tô Kia Sorento biển kiểm soát 30-A-979.68 trên đường Võ Chí Công hướng đi cầu Nhật Tân. Khi đi đến lối rẽ xuống đường AD, phường T, quận H, D bật xi nhan chuyển hướng rẽ phải vào đường AD; do thiếu quan sát nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 29-L5-044.44 do anh Nguyễn Trường G (*Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1*) điều khiển chở vợ là chị Phạm Thị Thu Th đang lưu thông cùng chiều làm anh G và chị Th ngã xuống đường, bị thương. Anh G, chị Th được đưa đến Bệnh viện E cấp cứu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Th tử vong; anh G bị đa chấn thương và được giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 49%. Kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy thì trong máu của Nguyễn Đức D và anh Nguyễn Trường G: Không có.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm các phương tiện liên quan; khám nghiệm tử thi và thu thập các tài liệu, giấy tờ liên quan; trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 471/GĐTT-TTPY ngày 26/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: Nạn nhân Phạm Thị Thu Th tử vong do đa chấn thương, chấn thương sọ não rất nặng.

Tại bản kết luận giám định số 873/TTPY ngày 30/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận đối với anh Nguyễn Trường G: “*Các sẹo xây sát khuỷu trái, mu bàn chân trái: 04%; gãy xương hộp bàn chân trái: 11%; vỡ thân các đốt sống D10, D11, D12, L3, L4: 41%; hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng các thương tổn. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu cần thiết. Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 49% tính theo phương pháp cộng lùi*”.

Tại Kết luận giám định số 4376/C09-P3 ngày 16/8/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Dấu vết biến dạng, hằn, trượt xước kim loại dính chất màu sáng (dạng kim loại) ở mặt ngoài phía sau cánh cửa sau bên phải và mặt ngoài phía sau khung cửa này của xe ô tô biển số 30-A-979.68 có chiều từ trước về sau (ảnh 4,6 trong biên bản giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước mất nhựa đề can màu trắng ở mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 29-L5-044.44. Dấu vết va chạm của ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định). Dấu vết trượt xước dính chất màu trắng (dạng nhựa đề can) ở mặt ngoài phía dưới cánh cửa sau bên phải xe ô tô có chiều từ trước về sau (ảnh 4,8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước mất nhựa đề can màu*

trắng ở mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô. Dấu vết va chạm của ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết còn lại ở xe ô tô và ở xe mô tô được ghi nhận trong “Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an quận H hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định. Không tính được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 30-A-979.68 và xe mô tô biển kiểm soát 29-L5-044.44 ngay trước khi xảy ra tai nạn”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức D đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Trường G và tự nguyện hỗ trợ tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường Ph (Sinh ngày 31/10/2014; con của anh G và chị Th) mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh G là đại diện gia đình không có yêu cầu gì khác.

Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức D 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Ngày 26/02/2020, bị cáo Nguyễn Đức D kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo . Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức và nội dung, cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức D 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến

thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2019, Nguyễn Đức D điều khiển xe ô tô Kia Sorento, biển kiểm soát 30-A-979.68 trên đường Võ Chí Công hướng cầu Nhật Tân. Khi đến lỗi rẽ xuống đường AD, phường T, quận H, D bật đèn xi nhan chuyển hướng rẽ phải xuống đường AD; do thiếu quan sát, chuyển hướng không bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe khác nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 29-L5-044.44 do anh Nguyễn Trường G điều khiển, chở vợ là chị Phạm Thị Thu Th đang lưu thông cùng chiều, khiến anh G và chị Th ngã xuống đường bị thương, được đưa đến Bệnh viện cấp cứu, điều trị; đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì chị Th tử vong, anh G bị đa thương tích và được giám định với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 49%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên Nguyễn Đức D bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ; gây hậu quả làm chết một người, bị thương một người; lỗi chính trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo. Về nhân thân, bị cáo đã có một tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đã được xóa án tích hơn 10 năm nay. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại và hỗ trợ nuôi dưỡng con của nạn nhân; người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại không yêu cầu gì khác và đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ; có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức D **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 30/5/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Nguyễn Đức D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.2) Bị cáo Nguyễn Đức D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận H;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- THADS quận H;
- UBND phường T, quận H, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà